

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
MÃ NGÀNH : 7340201

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- Tên tiếng Anh: FINANCE - BANKING

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Tài chính doanh nghiệp
- Chuyên ngành 2. Ngân hàng

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Finance and Banking

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng nắm vững kiến thức nền tảng, hiện đại về tài chính, chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và ngân hàng, có năng lực hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng tài chính tại các tổ chức của nền kinh tế, phát triển nghề nghiệp bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Đào tạo người học có kiến thức nền tảng rộng và sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng, có năng lực ứng dụng kiến thức để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng tài chính tại các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu;
- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi.

- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và các kỹ năng mềm khác nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;
- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	12	9,1 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	21	15,9 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	30	22,7 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	35	26,5 %
1.4.1	Khoa học tự nhiên	9	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	6	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	6	4,6 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	28	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100%

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành				12						
1.1.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.2	ECO1102E	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3				ECO1101	
1.1.3	ACC1101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	3				ECO1101	
1.1.4	FIN1101E	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	The Economics of Money, Banking and Financial Markets	3	3				ECO1101	
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				21						
1.2.1	FIN1107E	Tài chính quốc tế	International Finance	3	3				FIN1101E	
1.2.2	FIN1108E	Thị trường tài chính	Capital Market	3	3				FIN1101E	
1.2.3	FIN1109	Thị trường bảo hiểm	Risk Management and Insurance	3	3				FIN1101E	
1.2.4	FIN1102E	Thuế	Taxation	3	3				FIN1101E	
1.2.5	FIN1126E	Tài chính công	Public Finance	3	3				FIN1101E	
1.2.6	FIN1103E	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	3	3				FIN1101E	
1.2.7	FIN1104E	Quản trị ngân hàng thương mại	Commercial Bank Management	3	3				FIN1101E	
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				30						
1.3.1	ACC1111	Kế toán ngân hàng thương mại	Commercial Bank Accounting	3	3				FIN1104E	
1.3.2	FIN1113	Phân tích tài chính	Financial Analysis	3	3				FIN1103E ACC1102E	
1.3.3	FIN1118E	Đầu tư tài chính	Investment	3	3				FIN1108E	
1.3.4	ACC1102E	Kế toán tài chính 1	Financial Accounting 1	3	3				ACC1101 FIN1102E	
1.3.5	FIN1140	Quản trị danh mục đầu tư	Investment Portfolio Management	3	3					
1.3.6	FIN1337	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>				12						
Chuyên ngành 1.		Tài chính doanh nghiệp		Corporate Finance						
1.3.7	FIN1111	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Advanced Corporate Finance	3	3				FIN1103E	
1.3.8	FIN1112E	Mô hình tài chính	Financial Modeling	3	3				FIN1103E	
1.3.9	FIN1114	Quản trị rủi ro tài chính	Financial Risk Management	3	3				FIN1103E	
1.3.10	FIN1133E	Tài chính công ty đa quốc gia	Multinational Corporation Finance	3	3					
1.3.11	FIN1438	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12				12		
Chuyên ngành 2.		Ngân hàng		Banking						
1.3.7	FIN1116E	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	Advanced Commercial Bank Management	3	3				FIN1104E	
1.3.8	FIN1115	Thẩm định tín dụng	Credit Valuation	3	3				FIN1104E	
1.3.9	FIN1119	Quản trị ngân hàng trung ương	Central Bank Management	3	3				FIN1104E	
1.3.10	FIN1117E	Thanh toán quốc tế	International Payments	3	3				FIN1107E	
1.3.11	FIN1438	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12				12		
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				35						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				9						
1.4.1.1	MAT1103	Toán cao cấp	Advanced Mathematics	3	3					
1.4.1.2	STA1101	Xác suất thống kê	Principles of Probabilities and Statistics	3	3				MAT1103	
1.4.1.3	ECO1104	Kinh tế lượng	Econometrics	3	3				MAT1103, STA1101	
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				6						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.3.2	LAW1107	Pháp luật về doanh nghiệp	Entities Law	3	3				LAW1101	
1.4.4 Tin học				3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKI1107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKI1108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKI1107	
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành				6						
1.5.1	MGT1101	Quản trị học	Principles of Management	3	3					
1.5.2	ITE1262	Tin học thống kê	Apply Statistic	3	2	1			STA1101	
1.6 Kiến thức đại cương khác				31						
1.6.1 Ngoại ngữ				28						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					
1.6.2. Giáo dục thể chất (<i>chọn 1 trong 4 nhóm sau</i>)				3		3				
		Nhóm 1:								
1.6.2.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
		Nhóm 2:								
1.6.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				
		Nhóm 3:								
1.6.2.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.6.2.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
		Nhóm 4:								
1.6.2.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				
1.6.2.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.6.2.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Nguyên lý kế toán: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về kế toán, từ đó giúp người học có cơ sở tiếp tục nghiên cứu những nội dung chuyên sâu về chuyên ngành kế toán. Cụ thể như nghiên cứu về: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các phương pháp kế toán - phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra học phần giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

Lý thuyết tài chính - tiền tệ: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính, hệ thống ngân hàng và các vấn đề khác có liên quan như: cung cầu tiền tệ, lãi suất, chính sách tiền tệ, lạm phát, tỷ giá, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng trung ương, ngân hàng thương mại, thị trường tài chính... cũng như vai trò của chúng đối với nền kinh tế của một quốc gia để làm nền tảng cho các môn học nâng cao về Tài chính và Ngân hàng sau này.

Tài chính quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức về môi trường tài chính quốc tế mà tại đó các công ty sẽ hoạt động trong quá trình hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối tương quan giữa các biến số kinh tế vĩ mô như lạm phát, lãi suất và tỷ giá; lựa chọn các chính sách trong nhiều kịch bản kinh tế khác nhau. Các mô hình khủng hoảng tài chính cũng được giới thiệu đến sinh viên và được thông qua các cuộc khủng hoảng xảy ra trong vài thập niên trở lại đây.

Thị trường tài chính: 3 tín chỉ

Với cách tiếp cận từ thị trường của những nước đã phát triển, môn học Thị trường tài chính cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường tài chính, bao gồm cấu trúc, chức năng và hoạt động của thị trường tài chính. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được tìm hiểu

về thị trường tài chính Việt Nam để có cái nhìn toàn diện hơn. Học phần tập trung vào thị trường chứng khoán, thị trường nợ, thị trường ngoại hối và thị trường phái sinh.

Thị trường bảo hiểm: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ sở về bảo hiểm và thị trường bảo hiểm: Lý thuyết về rủi ro và rủi ro có thể bảo hiểm; Các vấn đề lý luận mang tính nguyên tắc của bảo hiểm; Những vấn đề mang tính nguyên tắc của hợp đồng bảo hiểm; Những vấn đề mang tính nguyên tắc của tổ chức hoạt động kinh doanh bảo hiểm; Đặc điểm, nguyên tắc chung của các loại hình bảo hiểm (bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm dân sự); Kiến thức và kỹ năng phân tích thị trường bảo hiểm.

Thuế: 3 tín chỉ

Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ là hai công cụ quan trọng để chính phủ can thiệp vào nền kinh tế nhằm đạt 3 mục tiêu cơ bản: tạo công ăn việc làm, tăng trưởng kinh tế bền vững và kiểm soát lạm phát. Thuế là một bộ phận trong chính sách tài khóa. Nó thu hút một phần thu nhập quốc dân vào ngân sách nhà nước giúp nhà nước thực thi các chức năng kinh tế của mình. Học phần này tập trung vào những lý luận cơ bản của thuế và trình bày nội dung hiện hành của các sắc thuế chính tại Việt Nam gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.

Tài chính công: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về vai trò và quy mô của khu vực công cộng, bao gồm lý do cho các can thiệp của khu vực công như sự thất bại của thị trường và mối quan tâm phân phối; các yếu tố chính quyết định kiến trúc tài chính của một quốc gia; huy động nguồn lực công cộng thông qua phí và thuế, bao gồm kinh tế về thuế: thuế thu nhập (thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp), tài sản (thuế bất động sản) và tiêu thụ (bán, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng), ưu đãi thuế, và thực thi, và cải cách thuế; công cộng. Chính sách chi tiêu bao gồm đánh giá các chương trình bảo trợ xã hội của chính phủ, nghiên cứu chuyên sâu, hiệu quả và hiệu quả của khu vực công và vai trò của khu vực tư nhân trong sản xuất và cung cấp hàng hoá và dịch vụ công; cân bằng ngân sách và tài chính thâm hụt; và phân cấp tài chính và quan hệ tài chính liên chính phủ. Học phần cũng sẽ tìm hiểu các thách thức về tài chính công đối với cả chính phủ trong nước và địa phương trong việc đối phó với những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Tài chính doanh nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức tài chính doanh nghiệp căn bản cho sinh viên, giúp sinh viên hiểu được các quyết định tài chính cơ bản trong 1 doanh nghiệp: quyết định đầu tư, quyết định tài trợ, quyết định cổ tức, quyết định quản lý vốn luân chuyển. Học phần sẽ bao gồm những chủ đề về: Bản chất của quản trị tài chính doanh nghiệp, Định giá cổ phần thường, Hoạch định dòng tiền, Các tiêu chuẩn hoạch định ngân sách vốn đầu tư; Cấu chi phí sử dụng vốn, Phân tích tài chính, Quản trị tài sản ngắn hạn.

Quản trị ngân hàng thương mại: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các vấn đề mang tính chất lý luận và thực tiễn chuyên sâu về nghiệp vụ ngân hàng; những nguyên tắc căn bản trong quản trị ngân hàng như: Nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ đầu tư; quản trị tài sản nợ; quản trị tài sản có và quản trị dịch vụ ngân hàng.

Kế toán ngân hàng thương mại: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức về nghiệp vụ kế toán ngân hàng cơ bản. Cụ thể là các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán, các nghiệp vụ cơ bản phát sinh tại ngân hàng thương mại như kế toán nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, thu nhập - chi phí và cách thức trình bày trên các báo cáo của ngân hàng. Học phần cũng đồng thời hướng dẫn người học hiểu và xử lý được các giao dịch ngân hàng tại quầy, hiểu các chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại.

Phân tích tài chính: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ sở chuyên ngành cho sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp. Cung cấp các kiến thức mới và hiện đại nhất về phân tích tài chính, cung cấp những công cụ hỗ trợ giúp phân tích, dự báo, chẩn đoán bệnh tình cho doanh nghiệp, đánh giá tiềm năng, triển vọng cũng như hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp và tối đa hoá giá trị cổ đông.

Đầu tư tài chính: 3 tín chỉ

Thế giới đầu tư ngày nay vận hành không hoàn hảo, thị trường không hoàn toàn theo giả thuyết thị trường hiệu quả (EMH), mà bộ máy không đáng tin cậy này đôi lúc chạy rất êm ả, song có lúc cần phải được sửa chữa, “đó là một thực tế khắc nghiệt”. Đầu tư tài chính là điểm xuất phát ban đầu cung cấp cho người học cái nhìn tổng thể và sự khác biệt giữa lý thuyết đầu tư và thực tế khắc nghiệt đó.

Kế toán tài chính 1: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về kế toán các mặt hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp phi tài chính, bao gồm: Kế toán tiền, nợ phải thu, phải trả, hàng tồn kho, tài sản cố định, kết quả kinh doanh, vốn chủ sở hữu. Thông qua học phần sinh viên biết quy trình kế toán, cách thức ghi nhận, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp, cũng như cách trình bày các thông tin chủ yếu trên báo cáo tài chính, từ đó hiểu được ý nghĩa các chỉ tiêu liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Quản trị danh mục đầu tư: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về lợi nhuận rủi ro của danh mục đầu tư, mô hình Markowitz, các mô hình định giá tài sản, lý thuyết thị trường hiệu quả (EMH), các phương pháp xây dựng và quản lý danh mục đầu tư, cụ thể như quy trình xây dựng danh mục đầu tư, các chiến lược quản lý danh mục đầu tư, phương pháp quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu, phương pháp quản lý danh mục đầu tư trái phiếu, đánh giá hiệu quả hoạt động của một danh mục đầu tư, những vấn đề cần lưu ý trong xây dựng danh mục đầu tư của các nhà đầu tư khác nhau như: nhà đầu tư cá nhân, công ty bảo hiểm, ngân hàng, quỹ đầu tư... Đồng thời, môn học hướng dẫn việc ứng dụng tin học để giải quyết những bài toán cụ thể trong quản lý danh mục đầu tư.

Tài chính doanh nghiệp nâng cao: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp những kiến thức nâng cao về tài chính doanh nghiệp, tập trung vào ba quyết định quan trọng trong tài chính doanh nghiệp bao gồm: Quyết định đầu tư, quyết định tài trợ, và quyết định phân phối và chiến lược tài chính nhằm kết hợp 3 quyết định này trong từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.

Mô hình tài chính: 3 tín chỉ

Học phần đề cập đến các mô hình xử lý thông tin để đưa ra quyết định tài chính; Những ứng dụng của bài toán tối ưu tuyến tính và phi tuyến cho các mô hình kiểm soát hàng tồn kho, mô hình quản lý tiền mặt linh hoạt, mô hình kế hoạch tài chính, mô hình thay thế thiết bị, lựa chọn danh mục đầu tư; mô hình danh mục đầu tư. Các mô hình xác suất cho các vấn đề có liên quan đến các quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, phân tích độ nhạy, nên hay không nên thử nghiệm một phương án sản xuất kinh doanh; Mô phỏng Monte Carlo; Tính toán chi phí sử dụng vốn; Mô hình báo cáo tài chính; Mô hình danh mục đầu tư và tính toán các danh mục đầu tư hiệu quả trong trường hợp khả năng bán khống là không có giới hạn; Ước lượng Beta và đường thị trường chứng khoán – SML.

Quản trị rủi ro tài chính: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức hiện đại về các chiến lược phòng ngừa rủi ro thông qua các công cụ phái sinh hiện đại trên thị trường chứng khoán, thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ và hàng hóa như các quyền chọn (options), hợp đồng kỳ hạn (forwards), hợp đồng giao sau (futures) và các giao dịch hoán đổi (swaps). Ngoài ra học phần còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cách thức tổ chức một chương trình quản trị rủi ro hữu hiệu tại các doanh nghiệp theo đúng những chuẩn mực quốc tế. Những nghiên cứu mới nhất từ các công ty trên thế giới còn cho thấy doanh nghiệp nào biết cách tổ chức một chương trình quản trị rủi ro tài chính hiệu quả thì sẽ làm gia tăng đáng kể giá trị doanh nghiệp, giá cổ phiếu của các doanh nghiệp này vì thế cũng tăng theo tương ứng.

Tài chính công ty đa quốc gia: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và nâng cao về môi trường hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNCs), đi sâu vào việc vận dụng các lý thuyết tài chính trong quản trị tài chính tại MNCs. Nội dung học phần dựa trên các kiến thức nền tảng của môn học Tài chính doanh nghiệp và Tài chính quốc tế để trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao về quản trị tài chính của MNCs trong môi trường hội nhập và cạnh tranh toàn cầu.

Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về hoạt động ngân hàng. Cung cấp các kỹ thuật ứng dụng trong kinh doanh ngân hàng. Là kiến thức chuyên ngành cho sinh viên chuyên sâu vào hoạt động ngân hàng. Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quản trị hoạt động kinh doanh ngân hàng: quản trị Tài sản Nợ, quản trị Tài sản Có, quản trị Vốn tự có và an toàn hoạt động ngân hàng, Học phần cung cấp cho sinh viên cách tính toán đảm bảo hoạt động quản lý rủi ro kinh doanh ngân hàng; quản lý an toàn vốn tối thiểu theo các quy định của NHNN.

Thẩm định tín dụng: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tín dụng ngân hàng, cơ cấu quản lý, thẩm quyền phê duyệt tín dụng ngân hàng, quy trình công việc của cán bộ thuộc bộ phận tín dụng của ngân hàng thương mại, khái niệm về thẩm định tín dụng, hồ sơ và nội dung cần thẩm định tại ngân hàng thương mại. Cung cấp các kỹ thuật cơ bản về phân tích, đánh giá khách hàng, đánh giá dự án, phương án sản xuất kinh doanh, đánh giá tài sản đảm bảo, cách lập tờ trình tín dụng, làm cơ sở xem xét và ra quyết định tín dụng.

Quản trị ngân hàng trung ương: 3 tín chỉ

Học phần giúp sinh viên hiểu sâu về cơ cấu và các hoạt động của ngân hàng trung ương. Cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, cơ cấu tổ chức bộ máy, việc điều hành chính sách tiền tệ quốc gia và hoạt động thanh tra, giám sát của ngân hàng trung ương. Quy

trình nghiệp vụ tại ngân hàng trung ương: nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thị trường mở, thị trường quản lý ngoại hối. Tổng quan về tổ chức hệ thống thanh toán qua ngân hàng của ngân hàng trung ương. Từ đó, liên hệ đến các hoạt động thanh toán tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể, quy trình cung cấp dịch vụ tài chính, dịch vụ kế toán, kiểm toán tại đơn vị;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;

- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động/ kết quả kinh doanh của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

Toán cao cấp: 3 tín chỉ

Học phần là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, nhằm giới thiệu một số phương pháp toán cơ bản được sử dụng rộng rãi trong các môn học chuyên ngành. Nội dung của học phần bao gồm: định thức; ma trận, hệ phương trình tuyến tính; hàm nhiều biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2.

Xác suất thống kê: 3 tín chỉ

Học phần là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về xác suất cơ bản và các nguyên lý thống kê. Nội dung của học phần bao gồm: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của một biến cố; biến ngẫu nhiên, luật phân phối xác suất; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; mẫu và các đặc trưng mẫu; ước lượng tham số; kiểm định giả thuyết thống kê; lý thuyết tương quan và phương trình hồi quy tuyến tính đơn.

Kinh tế lượng: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy một phương trình, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng (EViews, EXCEL, QSB...) và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật thể vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác–Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (CSVN): 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max- Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Pháp luật về doanh nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

- Nghiên cứu về điều kiện thành lập, tổ chức, quản lý và tài chính của các chủ thể kinh doanh;
- Nghiên cứu về dấu hiệu phá sản doanh nghiệp; Giải quyết phá sản doanh nghiệp, theo quy định của pháp luật;
- Nghiên cứu về giải thể, các cách thức tổ chức lại doanh nghiệp.

Tin học đại cương: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.

- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project Design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project Design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

Tin học thống kê: 3 tín chỉ

SPSS (Statistic Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; SPSS ngày càng được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê, đặc biệt đối việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi;

- SPSS rất mạnh trong việc phân tích mối tương quan giữa các tiêu chí của sự vật, hiện tượng mà các phần mềm khác khó, hoặc không thực hiện được;
- SPSS giúp người nghiên cứu có thể phân tích các xu hướng phát triển của hiện tượng, sự vật thông qua các số liệu thống kê từ đó đưa ra các dự báo trong nghiên cứu;

- SPSS for Window thân thiện với người sử dụng, dễ dàng liên kết để lấy dữ liệu, hoặc xuất kết quả qua các phần mềm ứng dụng khác như Excel, Access.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hàng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Môn học hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.